

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HS-ST
Ngày: 08-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chương

Ông Phạm Công Hạ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Hữu Hào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 30/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Văn K, sinh ngày 09/12/1988 tại thành phố H; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện T, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn B và bà Đồng Thị T; có vợ là Trần Thị C (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 04/12/2018 đến ngày 10/12/2018 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/12/2018, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T kết hợp với lực lượng Cảnh sát biển, Trạm

Cảnh sát giao thông L và Công an xã T làm nhiệm vụ tại khu vực thôn N, xã T, huyện T, thành phố H đã phát hiện Đỗ Văn K có biểu hiện cất giấu trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra lực lượng công an thu giữ tại túi áo ngực phía trước bên trái của K 01 túi nilon bên trong có 05 gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy) và 01 chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 29T1-2574. Tổ công tác đã đưa K cùng vật chứng về trụ sở Công an xã T lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, K khai nhận: Do nghiện chất ma túy nên khoảng 11 giờ ngày 04/12/2018, K một mình điều khiển xe mô tô sang khu vực đường tàu nội thành H mua của một người phụ nữ không quen biết 600.000 đồng được 01 túi nilon bên trong chứa 05 gói giấy Heroine để sử dụng cho bản thân. K cất giấu ma túy vừa mua được vào trong túi áo ngực phía trước bên trái rồi đi về đến thôn N, xã T, huyện T, thành phố H thì bị phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng như nội dung nêu trên.

Bản Kết luận giám định số 635/2018/PC09 ngày 10/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố H kết luận: 05 gói giấy màu trắng bên trong 01 túi nilon thu giữ của K là ma túy, có khối lượng 0,5110 gam, là loại Heroin.

Tại bản cáo trạng số 101/CT-VKSTN ngày 20 tháng 9 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H đã truy tố Đỗ Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo K khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, do nghiện ma túy nên bị cáo đã có hành vi đi mua ma túy và cất giấu trong người để sử dụng cho bản thân, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo K đã có hành vi cất giấu trái phép Heroine có khối lượng 0,5110 gam để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo K từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Về tội danh và điều luật áp dụng:

[3]. Bị cáo K đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là Heroine có khối lượng 0,5110 gam để sử dụng cho bản thân. Với hành vi nêu trên, bị cáo K đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ, vi phạm Luật phòng chống ma túy, tiếp tay cho hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, tệ nạn ma túy được xác định là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và đặc biệt hiện nay loại tội phạm này xảy ra rất phổ biến gây nhiều bức xúc trong nhân dân nên việc đưa bị cáo ra xét xử lưu động nhằm tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân về tác hại của ma túy, sự nguy hiểm của hành vi phạm tội về ma túy và việc có hình phạt nghiêm đối với bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật là rất cần thiết.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất vụ án và hình phạt:

[4]. Bị cáo K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ được tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giao thông vận tải và mẹ đẻ được tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục, do đó, cần cho bị cáo K hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của

Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo K là đối tượng nghiện ma túy nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt và buộc bị cáo chấp hành tại trại giam trong một thời hạn nhất định nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5]. Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo K là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[6]. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

[7]. Trong vụ án này, đối với chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 29T1 - 2574, công an thu giữ của K. Quá trình điều tra, tiến hành giám định số khung, số máy của chiếc xe trên là nguyên thủy của nhà sản xuất đóng, thuộc xe mô tô biển kiểm soát 15H1-088.54, đăng kí mang tên Phạm Thị X, địa chỉ thôn N, xã Q, huyện T, thành phố H. Đối với chiếc biển số 29T1 - 2574, qua xác minh mang tên Nguyễn Văn H trú tại Bộ tư lệnh hóa học, Bộ Quốc Phòng, phường D, quận C, thành phố H. Hiện tại không rõ nơi cư trú của chị X; không xác định được Nguyễn Văn H là ai. Đến nay, chưa làm rõ được nguồn gốc chiếc xe trên nên Cơ quan điều tra tách ra điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[8]. Đối với đối tượng bán ma túy cho Đỗ Văn K quá trình điều tra không xác định được căn cước, lai lịch nên không có cơ sở để điều tra.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vụ án được xét xử lưu động công khai tại địa phương hôm nay không những là bài học nghiêm khắc đối với bị cáo mà còn là tiếng chuông cảnh tỉnh cho những ai đang manh nha thực hiện tội phạm góp phần đẩy lùi tệ nạn ma túy giành lại sự trong sạch cho địa phương.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn K 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 04/12/2018.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/3/2019 và Phiếu nhập kho số NK2019/43 ngày 18/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đỗ Văn K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND huyện T, thành phố H;
- Cơ quan điều tra công an huyện T;
- Cơ quan THAHS công an huyện T;
- Trại tạm giam công an thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T, thành phố H;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vân